

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2020 - 2021

Căn cứ công văn số 1114/PGD&ĐT ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2020 - 2021; Công văn số 1115/PGD&ĐT ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí V/v Hướng dẫn thực hiện chuyên môn cấp học mầm non năm học 2020 - 2021;

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, của địa phương;

Trường mầm non Phương Nam xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2019-2020

1. Công tác phát triển giáo dục

- Số nhóm, lớp: Đầu năm 15 nhóm, lớp; cuối năm: 15 nhóm, lớp
- Số học sinh: Đầu năm 359 trẻ; cuối năm: 421 trẻ

Lý do tăng: Nhà trường chỉ tạo tích cực trong công tác tuyên truyền vận động trẻ ra lớp bằng nhiều hình thức.

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

*** *Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ***

- Trong năm học 2019 - 2020 nhà trường chỉ đạo 100% giáo viên trong trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, đảm bảo cho trẻ đi học được an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Tăng cường công tác kiểm tra, tự rà soát phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn, có biện pháp khắc phục kịp thời. Thường xuyên kiểm tra loại bỏ đồ dùng, đồ chơi cũ hỏng gây nguy hiểm trong và ngoài lớp học, xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, tiến hành sửa chữa đồ dùng, đồ chơi ngoài trời tại điểm trường Hiệp An 2 do không đảm bảo an toàn cho trẻ. Yêu cầu giáo viên trong trường luôn giám sát trẻ mọi lúc, mọi nơi. Đồng thời giúp trẻ nhận biết được một số nguy cơ gây nguy hiểm cho bản thân và biết cách phòng tránh.

- Xây dựng phương án đảm bảo an toàn không để xảy ra tai nạn, thương tích cho trẻ; Rà soát và đăng ký với UBND thành phố về việc phát quang cây xanh (15 cây) trong và ngoài nhà trường để đảm bảo an toàn tại các điểm trường.

- Phối hợp với trạm y tế phường thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho trẻ đồng thời triển khai tốt công tác y tế trường học theo Thông tư Liên tịch số: 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định về công tác y tế trường học. Chỉ đạo nhân viên y tế có trách nhiệm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên các kỹ năng sơ cứu ban đầu cho trẻ. Thường xuyên kiểm tra tủ thuốc của nhà trường để thay thế thuốc đã quá hạn sử dụng và bổ sung đầy đủ dụng cụ, đồ dùng y tế, có sổ thuốc theo quy định.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường tới toàn thể đội ngũ; Tăng cường công tác quản lý đội ngũ, quản lý nhóm lớp, chấn chỉnh kỉ luật kỉ cương đơn vị; Sử dụng hiệu quả camera an ninh theo dõi giám sát hoạt động của các nhóm, lớp tại điểm trường Bạch Đằng..

Nhìn chung trong năm học 2019 - 2020 nhà trường đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. Không có trường hợp xảy ra tai nạn thương tích và bạo lực học đường tại trường học.

**** Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ***

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo $421/421 = 100\%$ trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, được đánh giá theo dõi tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng

Kết quả khám sức khỏe của trẻ đầu năm học:

Tổng số trẻ được khám sức khỏe: $421/421 = 100\%$

Trẻ có cân nặng bình thường: $420/421 = 98\%$

Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: $01/421 = 0,2\%$

Trẻ có chiều cao bình thường: $420/421 = 98\%$

Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: $01/421 = 0,2\%$

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về VSATTP. Kí hợp đồng với đơn vị cung ứng thực phẩm Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bảo Anh và Công ty cổ phần sữa An Sinh là những đơn vị có nguồn gốc thực phẩm rõ ràng đảm bảo an toàn về chất lượng, số lượng thực phẩm. Nhà trường chỉ đạo đảm bảo tốt quy trình kiểm thực 3 bước, phân phối, vận chuyển thức ăn và tổ chức cho trẻ ăn hợp vệ sinh.

- Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý không để trẻ ăn trùn thực đơn trong 2 tuần, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN và văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình GDMN. Chỉ đạo giáo viên tích cực tuyên truyền với phụ huynh về Đề án thực hiện chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc cho trẻ em MG và trẻ nhà trẻ đủ 36 tháng tuổi trên địa bàn.

- Triển khai mô hình “Giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- Thực hiện việc kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh đầu năm học 2019 - 2020, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống các dịch bệnh như: Dịch covid-19; Dịch tả lợn châu phi; Dịch cúm...; Cử đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn kiến thức phòng chống cháy nổ tại UBND phường Phương Nam tổ chức vào đầu tháng 9/2019.

- Tăng cường, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng dịch covid-19; Kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cô và cháu; có lịch khử trùng vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học, đồ dùng, vệ sinh cá nhân theo hướng dẫn của Trung tâm y tế.

*** *Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non***

- Tiếp tục thực hiện Đề án “*Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025*” ban hành kèm theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường giáo dục, đáp ứng 06 nội dung trong tiêu chí môi trường giáo dục do Bộ GDĐT ban hành, chú trọng thiết kế khung cảnh sư phạm “*thân thiện - sáng- xanh - sạch - đẹp - an toàn*”, tận dụng diện tích mặt đất, tầng tum, gầm cầu thang ở điểm trường Hiệp An 2 để xây dựng “*Khu sáng tạo*” cho trẻ hoạt động, tạo sân vườn sinh thái tại khu Trung Tâm Bạch Đằng, quy hoạch cây xanh bóng mát, cây ăn quả, vườn rau....

- Quán triệt đến 100% GV những nội dung sửa đổi, bổ sung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT và tổ chức bồi dưỡng hướng dẫn cho GV thực hiện tốt Chương trình GDMN sau chỉnh sửa, tiếp cận học qua chơi và đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lĩnh vực phát triển thẩm mỹ tới 100% CBQL và giáo viên.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của tổ chuyên môn trong việc bồi dưỡng các chuyên đề, chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, đổi mới công tác quản lý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Trong năm học đã tổ chức 03 chuyên đề cấp trường và 03 chuyên đề cấp tổ cụ thể:

- + Chuyên đề cấp trường: Lĩnh vực phát triển nhận thức lớp MG 4-5 tuổi; Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ lớp 5-6 tuổi; Giáo dục kỹ năng sống lớp 4 - 5 tuổi.

- + Chuyên đề cấp tổ: Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ lớp 5-6 tuổi, 3-4 tuổi; Nhận biết tập nói lớp nhà trẻ 24 - 36 tháng; Lĩnh vực phát triển vận động lớp MG 4 - 5 tuổi.

- Quan tâm hỗ trợ, nâng cao chất lượng các nhóm, lớp độc lập tư thực. Chú trọng thực hiện phương châm giáo dục “*chơi mà học, học bằng chơi*”; thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng hợp lý và chế độ vận động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho trẻ.

- Chỉ đạo và hướng dẫn giáo viên sử dụng phần mềm quản lý giáo dục, quản lý quy chế chuyên môn đặc biệt là công tác chuẩn bị các hoạt động lên lớp như việc soạn giảng giáo án ; chuẩn bị đồ dùng dạy học tránh tình trạng dạy chay và dạy trước chương trình độ tuổi. Chỉ đạo các tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên trong tổ cách trình bày giáo án theo lối khoa học, sáng tạo, đảm bảo nội dung, rõ phương pháp và dễ hiểu.

- Xây dựng Kế hoạch phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng, tuyên truyền để cha mẹ trẻ tham gia tích cực các hoạt động tại trường.

3. Chất lượng đội ngũ

- Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp năm học 2019 - 2020:

Tổng số CB, viên chức được đánh giá: 35/38 đồng chí = 92,1%

Trong đó: Hoàn thành BDTX: 35/38 đồng chí = 92,1% (Trong đó CBQL: 03; Giáo viên: 32).

Không hoàn thành BDTX: 03/38 đồng chí = 7,9% (03 đồng chí đang trong thời gian tập sự).

- Đánh giá, phân loại viên chức năm học 2019 - 2020:

Tổng số CB, viên chức được đánh giá và phân loại: 37/40 = 92,5%

(Trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 09/37 đồng chí = 24,3%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 28/37 đồng chí = 75,7%; Hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí)

Tổng số CB, viên chức không phân loại: 03 đồng chí (Các đồng chí đang trong thời gian tập sự).

- Kết quả xếp loại Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2019 - 2020:

Tổng số CB, GV được xếp loại: 35/38 đồng chí = 92,1%

Trong đó: Xếp loại Giỏi: 23/35 đồng chí = 65,7%; Khá: 11/35 đồng chí = 31,4%; Trung bình: 01/35 đồng chí = 2,9%;

Tổng số CB, viên chức không xếp loại: 03/38 đồng chí = 7,9% (Các đồng chí đang trong thời gian tập sự).

4. Danh hiệu thi đua

** Danh hiệu tập thể:*

- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh;

- Tập thể trường đạt danh hiệu lao động xuất sắc và được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen.

- Công đoàn vững mạnh xuất sắc được Liên đoàn lao động tặng giấy khen.

- Chi đoàn Thanh Niên CSHCM: Vững mạnh.

** Danh hiệu cá nhân:*

- Lao động tiên tiến: 37/40 đồng chí = 92,5%
- Bằng khen UBND tỉnh: 01/37 đồng chí = 2,7%
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 6/37 đồng chí = 16,2%
- Giấy khen UBND thành phố: 03/37 đồng chí = 8,1%
- Giáo viên giỏi cấp trường: 21/29 đồng chí = 72,4%
- Giáo viên giỏi cấp thành phố: 17/29 đồng chí = 58,6%

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2020-2021

1. Thuận lợi:

- Trường mầm non Phương Nam luôn nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang. Hàng năm nhà trường được Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục quan tâm đầu tư và bổ sung các thiết bị đồ dùng đồ chơi thông minh và đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo thông tư 02 của Bộ giáo dục & Đào tạo quy định.

- Hiện nay cha mẹ học sinh đã có nhận thức tốt hơn đối với công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ vì vậy nhà trường luôn được sự ủng hộ nhiệt tình của CMHS trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn 100%, năng động, nhiệt tình trong công tác yêu nghề, mến trẻ, luôn có tinh thần đoàn kết cùng giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ năm học.

2. Khó khăn:

- Trường có nhiều điểm lẻ vì vậy khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động chung. Hạn chế trong việc học tập lẫn nhau, việc đầu tư cơ sở vật chất còn dãn trải.

- Phòng học tại hai điểm trường Đá Bạc và Bạch Đằng thiếu phòng học hiện tại đang học tạm phòng chức năng và phòng bảo vệ.

3. Tình hình đội ngũ:

- Tổng số CBGV, NV: 52 đồng chí

- Trình độ chuyên môn:

+ Cán bộ quản lý: 03 đồng chí - Nữ 03 đồng chí (Thạc sĩ QLGD: 01 đồng chí; Đại học: đồng chí)

+ Giáo viên: 35 đ/c - Nữ 35 (Đại học: 19 đồng chí; Cao đẳng: 13 đồng chí; T.Cấp: 03 đồng chí).

+ Nhân viên: 14 đồng chí

Trong đó:

Biên chế: 02 đồng chí - Nữ 02 đồng chí (Thạc sĩ kinh tế: 01 đ/c; CĐ điều dưỡng: 01 đồng chí).

Hợp đồng trường: 12 đồng chí - Nữ: 09 đồng chí, Nam: 03 đồng chí
(T.cấp: 03 đồng chí; Sơ cấp: 03 đồng chí)

- Đảng viên: 17 đồng chí - Nữ: 17 đồng chí

Trung cấp chính trị: 05 đồng chí

4. Tình hình lớp - học sinh

- Công lập: Gồm 15 nhóm, lớp = 321 cháu

Trong đó:

+ Nhóm trẻ 24-36 tháng: 03 nhóm = 33 cháu

+ Mẫu giáo 3 - 4 tuổi: 03 lớp = 44 cháu

+ Mẫu giáo 4 - 5 tuổi: 03 lớp = 72 cháu

+ Mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 06 lớp = 172 cháu (03 cháu học trái tuyến)

- Tư thực: 09 cơ sở (Gồm 12 nhóm, lớp) = 324 cháu

5. Tình hình cơ sở vật chất (theo Phụ lục 1)

6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV (theo Phụ lục 2)

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

Năm học 2020 - 2021 nhà trường tiếp tục duy trì củng cố và giữ vững 15 nhóm lớp, ổn định sĩ số lớp.

Căn cứ kết quả đạt được năm học 2019 - 2020, trường mầm non Phương Nam, tập trung thực hiện công tác huy động trẻ trong năm học 2020 - 2021 như sau:

- Tỷ lệ huy động đầu năm học:

+ Công lập: 15 nhóm, lớp = 321 cháu

Trong đó:

Nhà trẻ 24 - 36 tháng: 03 nhóm - 33 cháu;

MG 3 - 4 tuổi: 03 lớp - 44 cháu;

MG 4 - 5 tuổi: 03 lớp - 72 cháu;

MG 5 - 6 tuổi: 06 lớp - 172 cháu (03 cháu học trái tuyến)

+ Tư thực: 09 cơ sở (12nhóm, lớp)= 360 cháu (Nhà trẻ: 78 cháu; Mẫu Giáo: 282 cháu).

Tỷ lệ huy động trên địa bàn phường đạt:

Nhà trẻ: $111/623$ cháu = 17,8%

Mẫu giáo: $454/719$ cháu = 63,1%

Trẻ 5 tuổi: $263/265$ = 99,3% (02 trẻ khuyết tật không ra lớp)

- **Phần đầu cuối năm học:**

+ Công lập: Tiếp tục duy trì 15 nhóm, lớp = 450 cháu

Trong đó:

Nhà trẻ 24-36 tháng: 03 nhóm - 75 cháu;

MG 3-4 tuổi: 03 lớp - 95 cháu;

MG 4-5 tuổi: 03 lớp - 105 cháu;

MG 5-6 tuổi: 06 lớp - 175 cháu.

+ Tư thực: 10 cơ sở (13 nhóm, lớp) = 409 cháu (Nhà trẻ: 112 cháu; Mẫu Giáo: 297 cháu).

Tỷ lệ huy động trên địa bàn phường phần đầu đạt:

Nhà trẻ: 187/623 cháu = 30%

Mẫu giáo: 672/719 cháu = 93,5%

Trẻ 5 tuổi: 263/265 cháu = 99,3% (02 trẻ khuyết tật không ra lớp)

2. Công tác PCGDCTENT

- Cập nhật dữ liệu năm 2020 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác về số liệu giữa phần mềm phổ cập với cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo; thực hiện đúng quy trình công nhận theo phân cấp quản lý và chuẩn bị đủ hồ sơ theo quy định.

- Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT; phần đầu nâng cao chất lượng phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch đề nghị cấp trên bổ sung các điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMNCTENT trong giai đoạn mới và chuẩn bị triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 4 tuổi.

3. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục:

*** *Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng***

	Học kì I	Học kì II
- Tỷ lệ trẻ có cân nặng bình thường	96%	98%
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân	4%	2%
- Tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường	96%	98%
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	4%	2%
- Trẻ béo phì: Không		

*** *Chất lượng giáo dục***

- Bé chăm ngoan đạt từ 90 - 95%

- Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần: Học kỳ I đạt 90 - 95%; Học kỳ 2: 95 - 98%
- Tổ chức đánh giá chất lượng giáo dục Nhà trẻ đạt từ 85-95%; Trẻ MG đạt yêu cầu đạt 95 - 98%, riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%.

4. Về xây dựng đội ngũ:

- Tổng số viên chức: 40 đồng chí.

Trong đó CBQL: 03 đồng chí; Giáo viên: 35 đồng chí; Nhân viên: 02 đồng chí (Kế toán; Y tế).

- Trình độ đào tạo:

+ Tính thời điểm tháng 9/2020:

Thạc sĩ: 02/40 đồng chí = 5%

Đại học: 21/40 đồng chí = 52,5%

Cao đẳng: 14/40 đồng chí = 35%

Trung cấp: 03/40 đồng chí = 7,5%

+ Phân đầu cuối năm học 2020 - 2021:

Thạc sĩ: 02/40 đồng chí = 5%

Đại học: 23/40 đồng chí = 57,5%

Cao đẳng: 13/40 đồng chí = 32,5%

Trung cấp: 02/40 đồng chí = 5%

- Xếp loại BDTX:

Tổng số CB, GV được xếp loại: 38/38 đồng chí = 100%

+ Hoàn thành: 38/38=100%

+ Không hoàn thành: 0

- Phân loại theo chuẩn nghề nghiệp:

+ Ban giám hiệu:

Tốt: 03/03 đồng chí = 100%

+ Giáo viên:

Tốt: 12/35 đồng chí = 34,3%

Khá: 14/35 đồng chí = 40%

Đạt: 9/35 đồng chí = 25,7%

Chưa đạt: 0 đồng chí

- Đánh giá, phân loại viên chức:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10/40 đồng chí = 25%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 30/40 đồng chí = 75%

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 đồng chí

- Phát triển Đảng viên: Tổng số đảng viên hiện có: 17 đ/c (chính thức 16 đồng chí; Dự bị: 01 đồng chí). Phấn đấu trong năm học kết nạp 01 - 02 đảng viên mới và giới thiệu học cảm tình Đảng 02 đồng chí.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, chính trị, ngoại ngữ, tin học đáp ứng theo nhu cầu vị trí việc làm.

5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch sửa chữa một số hạng mục trong năm học 2020-2021 như sau: Sơn sửa đồ dùng đồ chơi ngoài trời; Sửa chữa hệ thống màn hình thông minh của các nhóm, lớp; Sửa chữa đường điện; hệ thống mạng tại các điểm trường; làm bổ sung một số bảng biểu tại các điểm trường; cải tạo các góc chơi trong hành lang; Ốp lát nền phòng học bị hỏng; thay thế bồn vệ sinh tại các phòng vệ sinh của trẻ; sơn tường rào; Xây dựng cảnh quan các điểm trường xanh -sạch đẹp - thân thiện.

- Tiếp tục đề xuất cấp trên xây thêm phòng học khu Bạch Đằng và sửa chữa phòng học khu điểm trường Đá Bạc.

- Rà soát các danh mục đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị tối thiểu theo thông tư 02 của Bộ Giáo dục quy định theo các độ tuổi trình PGD&ĐT bổ sung mua sắm.

6. Về thi đua, khen thưởng:

Năm học 2020- 2021 nhà trường đăng ký và phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua sau:

- *Danh hiệu tập thể:*

+ Chi bộ: Trong sạch vững mạnh xuất sắc.

+ Danh hiệu trường: Tập thể lao động xuất sắc - Đề nghị tặng Cờ thi đua Tỉnh.

+ Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - Đề nghị tặng Bằng khen LĐLĐ tỉnh Quảng Ninh.

+ Chi đoàn Thanh Niên CSHCM: Vững mạnh.

- *Danh hiệu cá nhân:*

+ Danh hiệu lao động tiên tiến: 40/40 đồng chí = 100%

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 06/40 đồng chí = 15%

+ Bằng khen UBND tỉnh: 01/40 đồng chí = 2,5%

+ Giấy khen Sở GD&ĐT: 01/40 đồng chí = 2,5%

+ Giấy khen UBND thành phố: 03/40 đồng chí = 7,5%

+ GV giỏi cấp tỉnh: 04/35 đồng chí = 11,4%

+ GVG cấp trường: 26/35 đồng chí = 74,3%

C. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Nhiệm vụ trọng tâm

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục mầm non; thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch Covid-19. củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ em; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một; phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị cơ sở giáo dục, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tăng cường công tác truyền thông về GDMN.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và cải cách hành chính trong GDMN

*** Nhiệm vụ**

- Kịp thời triển khai, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến GDMN nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền đưa chỉ tiêu phát triển về GDMN vào chương trình công tác giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình của đơn vị.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản trị; Đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn đặc biệt chú trọng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; lưu trữ và sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ trường mầm non. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính đối với cơ sở GDMN tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 2422/SGDĐT-KHTC ngày 16/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn các khoản thu trong các cơ sở GDMN năm học 2020-2021; Công văn số 1008/PGDĐT ngày 17/9/2020 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn các

khoản thu trong các cơ sở GDMN năm học 2020-2021; Công văn số 6449/UBND-GD ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc tăng cường công tác quản lý, chống lạm thu trong các cơ sở giáo dục; Công văn số 2284/UBND ngày 23/9/2020 của UBND thành phố về việc tăng cường công tác quản lý, chống lạm thu trong các cơ sở giáo dục năm học 2020-2021.

- Thực hiện dân chủ trong hoạt động của đơn vị theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; thực hiện có hiệu quả Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường, các ban ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý, giám sát cơ sở GDMN tư thục trên địa bàn.

- Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính tại đơn vị; nâng cao mức độ hài lòng của người dân và cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục công trong nhà trường.

*** Giải pháp thực hiện**

- Triển khai kịp thời đến cán bộ, giáo viên, nhân viên tại đơn vị các hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với giáo dục mầm non.

- Tập trung quản lý chuyên môn, quản lý chất lượng chăm sóc, giáo dục trong nhà trường. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đoàn thể trong nhà trường, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Thực hiện nghiêm túc công khai theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học tại các điểm trường chỉ đạo triển khai thực hiện phần mềm các khoản thu; xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm các quy định về quản lý tài chính nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định trong đơn vị.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ. Tăng cường công tác kiểm tra hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm, lớp. Kiểm tra thường xuyên và đột xuất kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Phối hợp ban ngành đoàn thể có chức năng quản lý, giám sát hoạt động của các cơ sở tư thục trên địa bàn và tham mưu với chính quyền địa phương kiên quyết đình chỉ các cơ sở GDMN không đảm bảo các điều kiện quy định. Hỗ trợ, nâng cao chất lượng và tăng cường quản lý các nhóm lớp độc lập tư thục theo các văn bản hiện hành.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cải cách hành chính, giảm các hội họp không cần thiết. Chỉ đạo công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong nhà trường đảm bảo tinh gọn, hiệu quả,

theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non, không phát sinh thêm hồ sơ, sổ sách, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL và giáo viên mầm non.

- Báo cáo lên cấp trên kịp thời những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị. Sử dụng hiệu quả hộp thư góp ý, xây dựng nội quy tiếp dân, công khai số điện thoại đường dây nóng của Ban giám hiệu lên bảng tin của nhà trường. Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục qua đó nhà trường nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất.

2.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

**** Nhiệm vụ***

- Rà soát, quy hoạch, sắp xếp mạng lưới điểm trường, lớp mầm non tại địa phương theo quy định tại các văn bản: (1) Kết luận số 38-KL/TU ngày 25/01/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 03/3/2015 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII); (2) Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc Phê duyệt Quy hoạch Phát triển GDĐT tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; (3) văn bản số 36/KH-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW (gọi tắt là Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 05/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh); (4) văn bản số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông.

- Phát triển và phát triển bền vững cơ sở GDMN tư có điều kiện để giảm áp lực cho trường mầm non công lập.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các KCN, KCX và các văn bản liên quan.

**** Giải pháp thực hiện***

- Dự báo quy mô phát triển, điều chỉnh quy hoạch, có giải pháp để duy trì nhóm, lớp tại các điểm trường lẻ phù hợp với yêu cầu, thực tiễn của địa phương, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân tại các thôn khu.

- Khuyến khích và giúp đỡ các nhóm lớp tư thực đủ điều kiện đề nghị UBND phường cấp phép hoạt động.

- Rà soát hồ sơ cấp đất tại các điểm trường đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.2. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp mầm non

*** Nhiệm vụ**

- Chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để tăng tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp, đặc biệt trẻ em độ tuổi nhà trẻ; tăng tỷ lệ trẻ được chăm sóc, giáo dục ở các cơ sở GDMN tư thục đảm bảo quy định; phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNTENT so với năm học trước; Phấn đấu tỷ lệ huy động trẻ ra lớp trong năm học trên địa bàn phường tăng ít nhất 1,0% tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ; 1,2% trẻ mẫu giáo ra lớp so với cùng kỳ năm học trước; huy động ít nhất 65% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

*** Giải pháp thực hiện**

- Rà soát nắm vững số trẻ trong độ tuổi từ 0 - dưới 6 tuổi trên địa bàn phường để phối hợp với UBND phường, các ban ngành đoàn thể, các thôn khu để động viên cha mẹ cho các trẻ trong độ tuổi từ 24 tháng đến 06 tuổi ra trường, lớp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền hệ thống các văn bản về giáo dục mầm non, các văn bản về miễn giảm và hỗ trợ đối với học sinh thuộc đối tượng theo quy định của nhà nước; Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho CMHS trên loa đài truyền thanh của khu, vào các buổi họp CMHS trong năm học, góc tuyên truyền tại các nhóm lớp....

- Chỉ đạo 100% các lớp XD góc “*Cha mẹ cần biết*”, thường xuyên thay đổi nội dung, cập nhật các thông tin mới nhất về tình hình chăm sóc sức khỏe, dịch bệnh, chất lượng CS&GD trẻ của trường, việc thực hiện đề án Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi.

2.3. Tăng cường cơ sở vật chất

*** Nhiệm vụ**

- Phấn đấu duy trì tỉ lệ 01 phòng học/lớp; sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trường lớp, cơ sở vật chất của nhà trường. Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học; tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về tiêu chuẩn, thiết kế xây dựng trường mầm non. Đặc biệt duy trì tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Phát huy kết quả của Đề án “Phát triển thiết bị tự làm GDMN và phổ thông giai đoạn 2010-2015”. Thực hiện làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ.

*** Giải pháp thực hiện**

- Rà soát các tiêu chí trường chuẩn Quốc Gia để tham mưu cấp trên xây thêm phòng học tại điểm trường Bạch Đằng và cải tạo, sửa chữa, phòng học tại điểm trường Đá Bạc nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Tham mưu với UBND phường, tăng cường phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể tại địa phương, các bậc CMHS để thực hiện tốt công tác XHHGD và tuyên truyền về GDMN.

- Xây dựng kế hoạch tăng cường trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các nhóm, lớp. Kiểm tra đôn đốc việc giáo viên tự làm đồ dùng đồ chơi, sử dụng và bảo quản đồ dùng đồ chơi, thiết bị được cấp phát; rà soát, phân loại đồ dùng, đồ chơi để có kế hoạch, sửa chữa hoặc mua sắm thay thế, bảo đảm đủ đồ dùng, đồ chơi và tiết kiệm, tránh việc mua sắm trang thiết bị chồng chéo, hoặc các thiết bị đắt tiền nhưng hiệu quả sử dụng thấp, gây lãng phí. Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các lớp, ưu tiên đủ thiết bị đồ dùng đồ chơi đối với lớp mẫu giáo 5 tuổi. Chỉ đạo giáo viên sử dụng hiệu quả trang thiết bị được cấp, sử dụng hợp lý các phần mềm hỗ trợ quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên các lớp tích cực tự làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục và vận động các mạnh thường quân, CMHS tham gia ủng hộ cơ sở vật chất phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

*** Nhiệm vụ**

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Các cơ sở GDMN là đầu mối chỉ đạo việc cập nhật dữ liệu năm 2020 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác về số liệu giữa phần mềm phổ cập với cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo; thực hiện đúng quy trình công nhận theo phân cấp quản lý và chuẩn bị đủ hồ sơ theo quy định.

- Duy trì vững chắc đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm Kế hoạch của ngành Giáo dục triển khai Quyết định số 628/QĐ-TTg

ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản,

toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 495-KH/TU ngày 26/7/2019 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMNCTENT trong giai đoạn mới và chuẩn bị triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 4 tuổi.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non được quy định tại: Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 204/2019/HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mầm non quy định tại Nghị quyết 222/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 về việc ban hành chính sách hỗ trợ một số đối tượng trẻ em chưa thuộc diện hưởng chính sách của nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại Nghị quyết 222/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của HĐND tỉnh “về việc ban hành chính sách hỗ trợ một số đối tượng trẻ em chưa thuộc diện hưởng chính sách hiện hành của nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016-2020” và các chế độ, chính sách hiện hành khác đối với trẻ em.

- Triển khai có hiệu quả gắn với việc nâng cao chất lượng hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GDĐT quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

**** Giải pháp thực hiện***

- Tham mưu ưu tiên nguồn lực, chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT; phấn đấu nâng cao chất lượng phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn phường.

- Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMNCTENT trong giai đoạn mới.

- Duy trì và thực hiện các chế độ chính sách miễn giảm học phí cho trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt. Hỗ trợ cho trẻ em nghèo, tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt vào dịp tết trung thu và tết thiếu nhi 1/6.

- Chủ động rà soát điều kiện, tiêu chuẩn, thời hạn đã được công nhận đạt Chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia. Xây dựng kế hoạch tích hợp công tác đánh giá ngoài để đồng thời công nhận đồng thời chuẩn quốc gia và chuẩn chất lượng phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị.

- Thực hiện tốt các nội dung GD hòa nhập trẻ khuyết tật phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ và điều kiện của địa phương. Làm tốt công tác tuyên truyền về GD hòa nhập trẻ khuyết tật, chống phân biệt đối xử với trẻ khuyết tật, kỳ thị cho CB, GV, NV của nhà trường, cha mẹ và cộng đồng.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

*** Nhiệm vụ**

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các CSGD; Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN; Kế hoạch số 157/KH-BGDĐT ngày 13/3/2020 của Bộ GDĐT về chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN”; Văn bản số 3523/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô; Kế hoạch số 2379/KH-SGDĐT ngày 13/9/2018 về Triển khai Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2018-2021; Công văn số 783/SGDĐT-GDMN ngày 01/4/2020 về đảm bảo an toàn và phòng chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non; Công văn số 1310/SGDĐT-CTTT ngày 27/5/2020 về tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trường học; Công văn số 1546/SGDĐT-CTTT ngày 18/6/2020 về tiếp tục tăng cường các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng, chống bạo lực học đường; Công văn số 318/PGDĐT ngày 6/4/2020 của PGDĐT về việc đảm bảo an toàn và phòng chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN; Kế hoạch số 348/KH-PGDĐT ngày 16/4/2020 về kế hoạch Triển khai thực hiện chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trong các cơ sở giáo dục mầm non” năm 2020 cùng các văn bản liên quan khác.

- Thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP; xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày

15/4/2010 và triển khai thực hiện Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” theo Kế hoạch số 348/KH-PGDĐT ngày 16/4/2020 của Phòng GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc về công tác phòng chống dịch Covid-19 của Chính phủ theo hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục đối với nhà trường.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học.

**** Giải pháp thực hiện***

- Tổ chức quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng của CBQL, GV, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn để đảm bảo an toàn và thuận lợi cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, lớp.

- Thực hiện các hoạt động trong nhà trường đảm bảo quyền trẻ em nhằm ngăn ngừa vi phạm và xâm phạm quyền trẻ em; xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ tại đơn vị.

- Giám sát hoạt động của giáo viên trên lớp (Qua hệ thống camera) không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ; kịp thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

- Phối hợp với trạm y tế phường thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng chống dịch Covid-19 của cấp trên chỉ đạo. Chỉ đạo nhân viên y tế có trách nhiệm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên các kỹ năng sơ cứu ban đầu cho trẻ. Thường xuyên kiểm tra tủ thuốc của nhà trường để thay thế thuốc đã quá hạn sử dụng và bổ sung đầy đủ dụng cụ, đồ dùng y tế, có sổ thuốc theo quy định.

- Hợp đồng với nhà cung ứng thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

4.2. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ

**** Nhiệm vụ***

- Đẩy mạnh hoạt động quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để

nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm đảm bảo đạt mục tiêu quy định tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025” (Quyết định số 41/QĐ-TTg).

- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và các quy định về an toàn thực phẩm hiện hành. Tổ chức thực hiện có chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ tại đơn vị.

- Phân đầu duy trì vững chắc tỷ lệ 100% nhóm, lớp và trẻ ăn bán trú tại trường. Đảm bảo sử dụng nguồn nước đã được cơ quan y tế kiểm định, công trình vệ sinh đạt yêu cầu tối thiểu.

- Thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phân đầu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học và không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong trường.

- Chỉ đạo tăng cường các điều kiện và thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhóm lớp để nâng cao sức khỏe cho trẻ.

**** Giải pháp thực hiện***

- Tăng cường tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

- Chỉ đạo thực hiện sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn của trẻ đảm bảo đủ chất, đủ lượng. Cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Thực hiện kiểm định nước theo đúng chu kỳ của cơ quan y tế kiểm định. Kịp thời sửa chữa đảm bảo công trình vệ sinh sạch sẽ.

- Phối hợp với trạm Y tế phường thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ.

- Triển khai có hiệu quả mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

4.3. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

**** Nhiệm vụ***

- Xây dựng, tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch giáo dục tại đơn vị theo quy định. Xây dựng các phương án dự phòng, khả thi để đảm bảo thực hiện hoàn thành Kế hoạch giáo dục khi có các tình huống bất ngờ, thiên tai, dịch bệnh xảy ra. Duy trì bền vững 100% nhóm, lớp, tổ chức học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Nghiêm túc tuân thủ các quy định tại Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT, Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT; Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; lựa chọn khai thác, sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành.

- Thực hiện Chương trình GDMN theo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GVMN thực hiện phát triển Chương trình giáo dục nhà trường, đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm "Lấy trẻ làm trung tâm", tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo. Quan tâm hỗ trợ các nhóm, lớp mầm non độc lập tự thực trong Chương trình GDMN.

- Đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ; giáo dục an toàn giao thông; hướng dẫn thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống trong các hoạt động tại nhóm, lớp. Tích cực chuẩn bị cho trẻ em mầm non sẵn sàng vào lớp một.

- Chuẩn bị các điều kiện nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung.

- Đẩy mạnh đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, trong đó coi trọng việc đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai xây dựng thư viện thân thiện trong nhà trường.

- Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Tiếp tục phát huy kết quả chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm". Tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng chuyên đề.

- Triển khai thí điểm cho trẻ làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh). Tăng cường công tác quản lý nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho trẻ làm quen tiếng Anh.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng.

- Tiếp tục hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1.

*** Giải pháp thực hiện**

- Khai thác, sử dụng môi trường và thiết bị dạy học đảm bảo an toàn và hiệu quả. Chỉ đạo giáo viên không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học. Quản lý chặt chẽ và có giải pháp nâng cao tỷ lệ chuyên cần của trẻ để đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình GDMN.

- Triển khai CBGV tham gia các buổi tập huấn Chương trình GDMN theo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN đầy đủ. Tích cực phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống trong các hoạt động mọi lúc mọi nơi.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng góc sách truyện của nhóm lớp, tích cực hướng dẫn các bậc cha mẹ trẻ lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình.

- Đối với các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cho trẻ nhà trường chỉ đạo các nhóm, lớp thực hiện theo hướng dẫn 1636/SGDĐT-GDĐT ngày 14/7/2014 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Công văn số 896/HD-PGDĐT ngày 27/8/2020 về việc đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động ngoài giờ chính khóa năm học 2019-2020 và hướng dẫn triển khai năm học 2020-2021 cùng các văn bản quy định hiện hành.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế

hoạch của tổ chuyên môn. Chỉ đạo các tổ chuyên môn kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục năm học của nhóm, lớp. Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục nhóm, lớp có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của nhóm, lớp và khả năng của trẻ, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục để đạt hiệu quả hơn.

- Nâng cao chất lượng chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" đẩy mạnh xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm "học thông qua vui chơi, trải nghiệm", gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tăng cường các điều kiện, trang bị tài liệu, học liệu; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non.

- Xây dựng đề án cho trẻ làm quen với Tiếng Anh trình phòng giáo dục phê duyệt. Giám sát việc thực hiện đề án đảm bảo chất lượng làm quen tiếng anh đối với học sinh mẫu giáo 4-5 tuổi và mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

- Tuyên truyền về chế độ chính sách đối với trẻ em khuyết tật học hòa nhập và giáo viên dạy trẻ khuyết tật. Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm, đảm bảo giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ khuyết tật.

- Tăng cường chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn các nhóm, lớp theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục của lớp phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN.

5. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

*** Nhiệm vụ**

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo và thực hiện có hiệu quả: (1) Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 14/02/2015; (2) Công điện số 06/CĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ; tăng cường chấn chỉnh kỷ luật công vụ, tác phong làm việc chuyên nghiệp của cán bộ công chức, viên chức; (3) Quyết định 2883/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Văn hóa công vụ; (4) Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh; (4) Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; (5) Văn bản số 1076/SGDĐT-CTTT ngày 14/5/2019 về việc triển khai thực hiện Thông tư 06/06/2019/TT-BGDĐT; (6) Kế hoạch số 2006/KH-SGDĐT ngày 19/8/2019 về triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng Văn

hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” của Ngành GDĐT tỉnh Quảng Ninh và các văn bản hiện hành có liên quan.

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non theo quy định. Tập trung bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, tình yêu thương, trách nhiệm bảo vệ trẻ và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ theo quy định và hướng dẫn của các cấp quản lý giáo dục.

- Triển khai đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ theo quy định. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế và các văn bản hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

- Tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường và với trường bạn trong thành phố (Cụ thể: với trường mầm non Phương Đông).

- Tổ chức diễn đàn qua mạng để trao đổi, chia sẻ chuyên môn; tăng cường hoạt động của đội ngũ cốt cán ở các cấp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn trong cấp học.

Tổ chức mở các chuyên đề, Hội thi trong năm học cụ thể:

- Tháng 10/2020:

- + Chuyên đề cấp trường: Phát triển nhận thức: Làm Quen với toán lớp MG 5-6 tuổi;

- + Chuyên đề cấp tổ: Phát triển vận động lớp MG 4-5 tuổi.

- Tháng 11/2020:

- + Chuyên đề cấp trường: Phát triển kỹ năng xã hội lớp MG 4-5 tuổi

- + Chuyên đề cấp tổ: Tạo hình 3-4 tuổi; Nhận biết tập nói nhà trẻ 24-36 tháng.

- + Hội thi Giáo viên giỏi cấp trường năm học tháng 11/ 2020.

- + Tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh Tháng 10, tháng 11/2020 (04 đồng chí GV tham gia)..

- Tháng 12/2020:

- + Chuyên đề cấp trường: Phòng chống bạo hành lớp MG 5-6 tuổi ;

- + Hội thi “Bé yêu thơ, chuyện kể mầm non” cấp trường.

- Tháng 01/2021:

Tham gia Hội thi “Bé yêu thơ, chuyện kể mầm non” cấp thành phố.

- Tháng 03/2021:

Chuyên đề cấp thành phố: Hội thi “Bé yêu âm nhạc”; “Triển lãm đồ dùng, đồ chơi tự tạo của cô và bé” chào mừng ngày Quốc tế 8/3.

*** Giải pháp thực hiện**

- Nhà trường quyết tâm phấn đấu đạt danh hiệu “*Tập thể lao động xuất sắc*”, do vậy cần phải đảm bảo đủ về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp và chất lượng nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức gắn với vị trí việc làm. Khuyến khích CBQL, GV, NV trong trường tham gia các khóa học đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như: Bồi dưỡng phương pháp tổ chức hoạt động CS&GD trẻ, quản lý GD, QLNN và lý luận chính trị. Chủ động XD kế hoạch tổ chức chuyên đề với chủ đề “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy học*”, tăng cường giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm phương pháp GDMN tiên tiến của các trường MN chất lượng cao, trường điểm của Thành phố, nâng cao năng lực tổ chức hoạt động GD theo quan điểm GD toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm và tăng cường trải nghiệm cho trẻ.

- Tạo điều kiện cho CBQL, GV tham gia các khóa bồi dưỡng về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp để đảm bảo các điều kiện tham gia thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng Internet. Nâng cao năng lực và tăng số lượng CBQL, GVMN biết ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, địa phương, gắn với cấp học và nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV tại đơn vị.

- Biểu dương, tuyên truyền việc làm tốt, những tấm gương nhà giáo tiêu biểu luôn đi đầu trong đổi mới, phát triển. Bồi dưỡng CBQL, GV đặc biệt là công tác chăm sóc nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Rà soát đội ngũ, chủ động tham mưu với các cấp trên trong việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Báo cáo giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên trong đơn vị nhằm bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, tham mưu bồi dưỡng cho CBQL về năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường, xử lý thông tin truyền thông, Quy chế dân chủ công khai, quản lý tài chính chế độ chính sách. Tập huấn, trang bị tài liệu cho giáo viên hướng dẫn giáo dục trẻ em phòng chống bạo lực học đường, hướng dẫn xử lý các tình huống sư phạm. Trong năm học thống nhất trong toàn trường cần thực hiện tốt một số yêu cầu chung đối với đội ngũ như sau:

+ CBQL, giáo viên, nhân viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường, mặc đồng phục trong giờ làm việc theo tính chất công việc. Cha mẹ trẻ và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

+ CBQL, giáo viên, nhân viên đeo thẻ theo vị trí việc làm, phong cách, ngôn ngữ chuẩn mực, đúng mực, tôn trọng, lắng nghe, đoàn kết dân chủ. Biểu dương, tuyên truyền việc làm tốt, tấm gương nhà giáo tiêu biểu trong đổi mới.

+ CBQL, giáo viên, nhân viên không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN, Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trong việc xếp loại giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo TT 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT, đánh giá Hiệu trưởng, PHT theo chuẩn Hiệu trưởng trường MN theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy khả năng sáng tạo của giáo viên trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tránh chạy theo thành tích.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

*** *Nhiệm vụ***

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025 và các chính sách xã hội hóa giáo dục hiện hành.

- Tăng cường huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN khuyến khích sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tích cực nghiên cứu, học hỏi, linh hoạt, sáng tạo trong việc áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào phát triển nhà trường và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại địa phương; đẩy mạnh hợp tác, tăng cường các hoạt động giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế, đặc biệt trong lộ trình đánh giá ngoài.

*** *Giải pháp thực hiện***

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của cấp trên, phù hợp với điều kiện thực tế của nhân dân địa phương, đảm bảo công bằng, công khai. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động các tổ chức, cá nhân trên địa

bàn, đầu tư nguồn lực để phát triển giáo dục mầm non.

- Nhà trường ra quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện. Tuyên truyền vận động các cơ quan đơn vị, các tập thể, cá nhân và cha mẹ trẻ trên địa bàn phường tham gia ủng hộ.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; phối hợp huy động và sử dụng nguồn lực phát triển nhà trường.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

*** Nhiệm vụ**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 117/QĐ-TTg, ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

- Chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy trẻ. Triển khai ứng dụng, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học, lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý.

- Từng bước xây dựng các nội dung giáo dục để triển khai dạy học trực tuyến trong thời gian trẻ không đến trường do dịch bệnh, thiên tai...

- Tích cực bổ sung tài liệu vào trang e-learning GDMN của Bộ GDĐT để CBQL, GV thuận lợi trong tiếp cận với tài liệu.

*** Giải pháp thực hiện**

- Xây dựng Website riêng của nhà trường để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và hoạt động của nhà trường. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học và cơ sở dữ liệu ngành để chuẩn hóa dữ liệu theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ GDĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT.

- Tổ chức tập huấn trao đổi cho đội ngũ về công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện nhà trường và khả năng thực hiện của cán bộ quản lý, giáo viên.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

*** Nhiệm vụ**

- Tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan đến GDMN mới được ban hành, hoặc sửa đổi bổ sung, thay thế: Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật...; vai trò, vị trí của GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp; hướng dẫn thực hiện chính sách đối với trẻ em khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn cho giáo viên, cơ sở GDMN và cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cha mẹ trẻ, đội ngũ giáo viên và cộng đồng về phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; thu hút trẻ khuyết tật có khả năng học tập ra lớp học hòa nhập ở tất cả các loại hình trường, lớp mầm non...

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả văn bản số 799/SGDĐT-GDMN ngày 5/4/2017 của Sở GD&ĐT về việc thu thập bài, ảnh về giáo dục mầm non phục vụ công tác truyền thông nhằm tôn vinh những đơn vị, tổ chức, cá nhân có nhiều sáng kiến, nỗ lực cống hiến để phát triển cấp học GDMN.

**** Giải pháp thực hiện***

- Phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị; Đề xuất cấp trên khen thưởng gương người tốt việc tốt trong đơn vị, tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình, tiên tiến tiêu biểu có nhiều đóng góp trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Xây dựng video hướng dẫn cha mẹ trẻ nội dung và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ trong thời kỳ trẻ phải nghỉ tại gia đình (phòng chống dịch bệnh, thiên tai...)

- Xây dựng trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với cơ sở GDMN trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

- Tăng cường công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng, tuyên truyền thu hút trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập...bằng nhiều hình thức phù hợp như: Thông qua các buổi họp phụ huynh, giờ đón và trả trẻ, qua bảng tuyên truyền, băng zôn, khẩu hiệu, pano, áp phích, qua các phương tiện thông tin đại chúng, giáo viên kẻ vẽ tranh tường... quan tâm đến hình thức và nội dung tuyên truyền tại các nhóm lớp tạo sự đồng thuận ủng hộ chăm lo của cha mẹ học sinh tới GDMN.

- Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề sự kiện và chuyên mục trong năm học. Đảm bảo trên trang thông tin điện tử của nhà trường mỗi tháng mỗi lớp có ít nhất 02 tin/bài về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Các nhóm lớp sẽ truyền thông, đăng tải trên website của trường các video, hình ảnh đẹp, tin bài về xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Tạo nhóm Zalo của trường, nhóm zalo của GV-NV, Nhóm zalo của BGH với Ban đại diện PH của trường, nhóm zalo của giáo viên với phụ huynh các lớp...

9. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua

*** Nhiệm vụ**

- Triển khai thực hiện nghiêm túc hướng dẫn số 2822/HD-SGDĐT ngày 15/11/2019 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2020.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các cơ sở GDMN; tiếp tục thực hiện các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học.

*** Giải pháp thực hiện**

- Chỉ đạo, tổ chức cho 100% CB-GV-CNV toàn trường đăng ký các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019 và đăng ký nội dung “Đổi mới sáng tạo trong dạy học”.

- Lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh vào các hoạt động chung của nhà trường, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ...; đưa các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” thành các hoạt động thường xuyên để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên lấy đó là cơ sở thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Phát động cán bộ, giáo viên, nhân viên hưởng ứng phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Xây dựng môi trường sư phạm, xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, giữ mối quan hệ ứng xử thân thiện.

- Triển khai 100% các nhóm lớp trang trí, tạo môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm, trưng bày sản phẩm của trẻ; tổ chức làm đồ dùng đồ chơi mang tính hiệu quả, thiết thực trẻ mầm non được sử dụng lâu, bền. Đồng thời thực hiện tốt việc đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca phù hợp với điều kiện và bản sắc văn hóa của địa phương và tiếp tục tăng cường các hoạt động rèn kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động trải nghiệm, khám phá, tham quan dã ngoại, tổ chức cho trẻ đi viếng và thăm nghĩa trang liệt sỹ, tham quan các làng nghề truyền thống của địa phương, cho trẻ tham gia nhiều hoạt động tập thể như: Tổ chức hội chợ xuân, tổ chức cho trẻ tập gói bánh chưng, liên hoan các trò chơi dân gian và thi hát dân ca...

- Chỉ đạo đội ngũ giáo viên chủ động, tích cực tham gia các phong trào thi đua, thiết thực tại địa phương gắn với những ngày lễ lớn; Tạo môi trường học tập mở theo chủ đề; thi làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo phục vụ các hoạt động, Thi xây dựng thực đơn, thi giáo dục viên giỏi các cấp....

10. Công tác thi đua khen thưởng và tổng hợp

*** Nhiệm vụ**

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; các văn bản hướng dẫn hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Có giải pháp phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác của đơn vị, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT quy định chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục, các báo cáo khác của Sở, Phòng GDĐT.

*** Giải pháp thực hiện**

- Nhà trường cần cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng để triển khai có hiệu quả. Trong công tác thi đua, cần quan tâm đến nhân viên và giáo viên trực tiếp giảng dạy tại đơn vị.

- Quan tâm thực hiện các nội dung báo cáo, thống kê số liệu liên quan đến nhà trường đảm bảo đúng thời gian quy định, chính xác về thông tin.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lãnh đạo nhà trường (phân công trách nhiệm trong BGH)

1. Đ/c: Nguyễn Thị Thanh Huyền - Bí thư - Hiệu trưởng.

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần (Hoạt động đón trẻ, ăn trưa, ngủ trưa, kiểm tra GV, NV).

- Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển; khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định;

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường;

- Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng, phê duyệt kết quả đánh giá trẻ theo các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý

- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường, nhà trẻ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Thực hiện xã hội hoá giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Nhiệm vụ: Phụ trách chung, có trách nhiệm vai trò của người đứng đầu, chỉ đạo nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2020 - 2021.

- Sinh hoạt chuyên môn tại tổ Nhà trẻ 24 - 36 tháng và Mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

2. Đ/c: Bùi Thị Thủy - Phó hiệu trưởng - Chủ tịch công đoàn

- Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công;

- Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng uỷ quyền;

- Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia các hoạt động giáo dục 4 giờ trong một tuần (hoạt động đón trẻ, ăn trưa, ngủ trưa, kiểm tra GV, NV).

- Nhiệm vụ: Quản lý điểm trường Đá Bạc, phụ trách công tác chuyên môn Tổ khối Nhà trẻ 24 - 36 tháng và Mẫu giáo 5 - 6 tuổi, tổ hành chính. Phụ trách công tác dinh dưỡng - Vệ sinh ATTP - VSMT; Công tác y tế trường học; Các phong trào thi đua, văn nghệ, TDTT, ngày hội, ngày lễ; Công tác phổ cập; Công nghệ thông tin;

Công nghệ thông tin; Triển khai các văn bản, báo cáo; Thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường và các nhiệm vụ năm học theo nhiệm vụ được phân công.

3. Đ/c: Vũ Thị Phiên - Phó Bí thư - Phó hiệu trưởng.

- Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công;

- Điều hành hoạt động của nhà trường, nhà trẻ khi được hiệu trưởng uỷ quyền;

- Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia các hoạt động giáo dục 4 giờ trong một tuần (hoạt động đón trẻ, ăn trưa, ngủ trưa, kiểm tra GV, NV).

- Quản lý điểm trường Hiệp An 2, phụ trách công tác chuyên môn khối Tổ khối Mẫu giáo 3 - 4 tuổi và Mẫu giáo 4 - 5 tuổi; Phụ trách cơ sở vật chất; Công tác kiểm tra nội bộ trường học; Công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc Gia; Quản lý các cơ sở tư thực trên địa bàn; Công tác học sinh; Công tác PCCC; Hội cha mẹ học sinh.

Triển khai các văn bản, báo cáo thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường và các nhiệm vụ năm học theo nhiệm vụ được phân công.

II. Tổ nhóm chuyên môn

1. Tổ nhà trẻ 24 - 36 tháng và mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Tổ trưởng: Đ/c Tăng Thị Lan

Tổ phó: Đ/c **Vũ Huyền Trang**

*** Nhiệm vụ tổ chuyên môn:**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, nhà trẻ;

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.

2. Tổ Mẫu giáo 3 - 4 tuổi và mẫu giáo 4 - 5 tuổi

Tổ trưởng: Đ/c **Nguyễn Thị Hà**

Tổ phó: Đ/c **Vũ Thị Thương**

*** Nhiệm vụ tổ chuyên môn:**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, nhà trẻ;

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.

3. Tổ văn phòng

Tổ trưởng: Đ/c **Đoàn Thị Huyền Trang**

*** Nhiệm vụ tổ văn phòng**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường, nhà trẻ về chăm sóc, dinh dưỡng;

- Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên.
- Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.

III. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng.

- Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong nhà trường theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường hiện mục tiêu giáo dục.

IV. Kế hoạch hoạt động tháng (Phụ lục 3)

E. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị PGD & ĐT tham mưu UBND thành phố xây thêm phòng học cho điểm trường Đá Bạc và Bạch Đằng để đảm bảo công tác chăm sóc, nuôi dưỡng Giáo dục trẻ.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c, phê duyệt);
- UBND xã, phường;
- BGH, TTCM, TTVP;
- Website trường;
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 1: Tình hình cơ sở vật chất nhà trường

Danh mục	Có	Cần đủ học 2b/ngày	Thiếu	Ghi chú
* Phòng học và phòng chức năng				
- Phòng học	14	19	04	Thiếu 02 phòng điểm Đá Bạc và 02 phòng khu trung tâm Bạch Đằng
- Phòng học vi tính	0		01	
- Phòng phát triển thể chất	0		01	
- Phòng nghệ thuật	01			Đang sử dụng làm lớp học 4-5 T A2
- Phòng HT, HP	02			
- Phòng y tế, kế toán	02			
* Đồ dùng				
- Bảng quay 2 mặt	7			
- Tủ hồ sơ nhà trường	5			
- Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ	36			
- Tủ đựng chăn, chiếu, màn	31			
- Giá để giày, dép	38			
- Giá để đồ chơi và học liệu	106			
- Đàn organ	6			
* Bàn ghế				
- Bàn cho trẻ	224			
- Ghế cho trẻ	433			
- Bàn, ghế giáo viên	52			
* Máy vi tính, trang thiết bị:				
- Máy tính văn phòng	5			
- Máy tính dạy học	10		5	
- Ti vi màu	7		8	
- Bộ thiết bị thông minh	10		5	
- Thiết bị, đồ chơi ngoài trời	16			

Phụ lục 2: Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

TT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chức vụ	Phân công năm học 2020-2021	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thạc sĩ QLGD	Bí Thư - Hiệu trưởng	- Chỉ đạo, quản lý chung toàn trường. - Xây dựng và tổ chức thực hiện KH năm học - Điều hành các HĐ của nhà trường; Thành lập và cử tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ hành chính, Thành lập các hội đồng trong trường; - Phân công, quản lý kiểm tra công tác của GV, NV, đề nghị khen thưởng kỷ luật và đảm bảo các quyền lợi của GV, NV theo quy định của Nhà nước. - Quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường. - Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường - Quản lý trẻ em và các hoạt động của trẻ do trường tổ chức; nhận trẻ vào trường; Xét duyệt kết quả, đánh giá, xếp loại trẻ theo các nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; - Đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương hoặc lãnh đạo cơ quan, doanh nghiệp chủ quản trường; Phối hợp với các lực lượng xã hội trong địa bàn nhằm huy động mọi nguồn lực phục vụ cho việc; chăm sóc, giáo dục trẻ của trường.	

				- Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của hiệu trưởng, hiệu trưởng phải trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục (Dạy trẻ hoặc dự giờ dạy trẻ của giáo viên trong trường) 02 giờ trong một tuần. - Tham gia sinh hoạt tổ Nhà trẻ 24-36 tháng và MG 5-6 tuổi.	
2	Vũ Thị Phiên	ĐHMN	Phó Bí thư - Phó Hiệu trưởng	- Phụ trách điểm trường Hiệp An 2 - Chỉ đạo chuyên môn khối Mẫu giáo 3-4 và MG 4-5 tuổi (bao gồm các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn như: phân công chuyên môn, xếp lịch dự giờ, quản lý hồ sơ học sinh, hồ sơ chuyên môn...). - Phụ trách cơ sở vật chất; Công tác kiểm tra nội bộ trường học; Công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc Gia; Quản lý các cơ sở tư thực trên địa bàn; Công tác học sinh; Công tác PCCC; Hội cha mẹ học sinh. - Lưu trữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo cấp trên về các lĩnh vực được phân công; - Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của phó hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục (Dạy trẻ hoặc dự giờ dạy trẻ của giáo viên trong trường) 04 giờ trong một tuần.	

				- Thay mặt Hiệu trưởng khi được ủy quyền. - Tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn MG 3-4 tuổi và MG 4-5 tuổi.	
3	Bùi Thị Thủy	ĐHMN	Phó hiệu trưởng - Chủ tịch công đoàn	- Phụ trách điểm trường khu Đá Bạc; - Chỉ đạo chuyên môn tổ Nhà trẻ 24-36 tháng và Mẫu giáo 5-6 tuổi (bao gồm các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn như: phân công chuyên môn, xếp lịch dự giờ, quản lý hồ sơ học sinh..) - Phụ trách công tác dinh dưỡng - Vệ sinh ATTP - VSMT; Công tác y tế trường học; Các phong trào thi đua, văn nghệ, TDTT, ngày hội, ngày lễ; Công tác phổ cập; Công nghệ thông tin; - Lưu trữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo cấp trên về các lĩnh vực được phân công; - Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của phó hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục (Dạy trẻ hoặc dự giờ dạy trẻ của giáo viên trong trường) 04 giờ trong một tuần. - Thay mặt Hiệu trưởng khi được ủy quyền. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ Nhà trẻ 24-36 tháng và Mẫu giáo 5-6 tuổi.	
4	Tăng Thị Lan	CĐMN	Tổ trưởng	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A1(Điểm	

			CM khối Nhà trẻ 24- 36 tháng và MG 5- 6 tuổi.	trường Bạch Đằng). - Chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ Nhà trẻ 24-36 tháng và MG 5-6 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
5	Nguyễn Thị Hà	ĐH MN	Tổ trưởng CM khối MG 3- 4 tuổi và MG 4-5 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ MG 3-4 tuổi và MG 4-5 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động	

				giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
6	Vũ Huyền Trang	ĐHMN	Tổ phó CM khối Nhà trẻ 24-36 tháng và MG 5-6 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A6 (Điểm trường Hiệp An 2) . - Cùng tổ trưởng CM chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động MG 5-6 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;	

				- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
7	Vũ Thị Thương	CĐMN	Tổ phó CM khối MG 3-4 tuổi và MG 4-5 tuổi.	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng) . - Cùng tổ trưởng CM lập kế hoạch, chỉ đạo triển khai hoạt động tổ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch hoạt động MG 4-5 tuổi theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; - Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị GD của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; - Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; - Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. - Chủ trì họp tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.	
8	Nguyễn Thị Thu	ĐHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo	

			viên	5-6 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
9	Bùi Thị Kim Mai	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
10	Bùi Thị Quỳnh	ĐHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo	

			viên	5-6 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
11	Bùi Thị Thanh Quỳnh	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A3 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
12	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	ĐHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo	

			viên	5-6 tuổi A3 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
13	Trần Thị Chiêm	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A4 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
14	Bùi Thị Nguyệt	ĐHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo	

			viên	5-6 tuổi A4 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
15	Phạm Thị Mỹ Dung	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A5 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
16	Bùi Thị Huệ	ĐHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo	

			viên	5-6 tuổi A6 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
17	Bùi Thị Thu Hà	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi A6 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
18	Bùi Thị Yên	ĐHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo	

			viên	4-5 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
19	Nguyễn Thị Tính	TCMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A2 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
20	Đoàn Kim Ngân	ĐHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo	

			viên	4-5 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
21	Nguyễn Thị Kim Oanh	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
22	Nguyễn Thị Hồng Nhung	ĐHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo	

			viên	4-5 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
23	Nguyễn Thị Hương Lan	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi A3 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
24	Bùi Thị Diễm	CĐMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo	

			viên	3-4 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
25	Đinh Thị Lánh	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
26	Nguyễn Thị Hào	ĐHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo	

			viên	3-4 tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
27	Đinh Thị Phương Thảo	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A2 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
28	Đỗ Thị Cẩm Bình	ĐHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo	

			viên	3-4 tuổi A2 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
29	Đinh Thị Hường	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A2 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
30	Trần Thị Nhài	CHMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo	

			viên	3-4 tuổi A3(Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
31	Nguyễn Thị Mai	CHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi A3(Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
32	Tạ Thị Thu	CĐMN	Giáo	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ	

			viên	24-36 tháng tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhà trẻ 24-36 tháng tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
33	Đinh Thị Hồng Sen	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhà trẻ 24-36 tháng tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo	

				dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
34	Trịnh Thị Kim Thu	ĐHMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng tuổi A1 (Điểm trường Bạch Đằng). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhà trẻ 24-36 tháng tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
35	Đinh Thị Dĩnh	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng tuổi A2 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhà trẻ 24-36 tháng tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và	

				quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
36	Phạm Thị Hằng	TCMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng tuổi A2 (Điểm trường Hiệp An 2). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhà trẻ 24-36 tháng tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
37	Trần Thị Liên	CĐMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng tuổi A3 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhà trẻ 24-36 tháng tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động	

				nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
38	Nguyễn Thị Vân	TCMN	Giáo viên	- Chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24-36 tháng tuổi A3 (Điểm trường Đá Bạc). - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường. - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhà trẻ 24-36 tháng tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.	
39	Đoàn Thị Huyền Trang	Thạc sĩ KT	Nhân viên KT	- Lập kế hoạch và chỉ đạo triển khai các hoạt động của tổ văn phòng. - Phụ trách kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; làm lương; tính khẩu phần ăn cho trẻ. - Kiểm công tác văn thư.	
40	Nguyễn Thị Hồng Lương	CD điều	Nhân viên Y	- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế cho năm học,	

		duỡng	tế	trình lãnh đạo phê duyệt và tổ chức thực hiện. - Sơ cứu và xử lý ban đầu các bệnh thông thường, quản lý tủ thuốc và dụng cụ y tế. - Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh, giáo viên. - Tổ chức các chương trình y tế được đưa vào trường học. - Phối hợp tạm y tế phường thực hiện công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Kiêm công tác thủ quỹ.	
41	Hoàng Thị Thuận	TCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
42	Hoàng Thị Ngọc Trinh	TCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
43	Trần Thị Hiền	SCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Hiệp An 2, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng	

				điều động.	
44	Nguyễn Thị Hoa	SCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Đá Bạc, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
45	Nguyễn Thị Ngân	SCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
46	Trần Thị Vân	SCNĂ	Nhân viên cấp dưỡng	- Làm công tác chăm sóc dinh dưỡng cho các cháu điểm trường Bạch Đằng, nấu ăn, rửa bát, dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực bếp. - Thực hiện các công tác khác do Hiệu trưởng điều động.	
47	Ngô Thị Loan		Nhân viên vệ sinh	Làm công tác VS điểm trường Hiệp An 2	
48	Yên Thị Hiền		Nhân viên vệ sinh	Làm công tác VS điểm trường Bạch Đằng	
49	Dương Văn Tâm		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Đá Bạc.	
50	Đinh Văn Toàn		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Hiệp An 2.	
51	Phạm Thị Dề		Nhân	Bảo vệ tài sản nhà trường,	

			viên bảo vệ	lớp học điểm trường Bạch Đăng.	
52	Vũ Bá Thu		Nhân viên bảo vệ	Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học điểm trường Bạch Đăng.	

Phụ lục 3: Kế hoạch hoạt động tháng

Tháng	Nội dung	Hình thức tổ chức	Thời gian, thời lượng thực hiện
09/2020	- Tiếp nhận hồ sơ, phân trẻ vào các nhóm lớp theo độ tuổi, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp	- Phân công đ/c phó hiệu trưởng phụ trách tiếp nhận hồ sơ phân trẻ vào các nhóm lớp theo độ tuổi.	01/9/2020 Đến 30/9/2020
	- Xây dựng kế hoạch năm học trường. Chỉ đạo các tổ CM xây dựng kế hoạch triển khai các nhóm, lớp thực hiện soạn giảng theo đúng chương trình GD mầm non quy định.	- Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học của cấp học mầm non; Căn cứ tình hình thực tế của trường lớp của địa phương, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học cho phù hợp trình PGD&ĐT phê duyệt.	01/9/2020 Đến 05/9/2020
	- Tổ chức khai giảng năm học 2020-2021	- Chuẩn bị cơ sở vật chất các điểm trường đầy đủ đảm bảo tốt cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Chỉ đạo các Phó hiệu trưởng tổ chức khai giảng năm học mới theo điểm trường.	01/9/2020 Đến 05/9/2020
	- Phun muỗi, khử trùng các điểm trường.	- Hợp đồng với trung tâm y tế phun muỗi và phun khử trùng các điểm trường đảm bảo vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh.	Tuần 3 (ngày 27, CN)
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	14/9/2020 Đến 15/9/2020
	- Khám sức khỏe cho trẻ đầu năm học	- Phối hợp trung tâm y tế khám sức khỏe và tổ chức cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ đầu năm học.	21/9/2020 Đến 22/9/2020

	- Tăng cường phòng, chống dịch bệnh covid-19 cho trẻ đảm bảo an toàn trong trường học.	- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phòng, chống covid-19 năm học 2020-2021. - Chỉ đạo các điểm trường thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường; Theo dõi thân nhiệt độ cho trẻ hàng ngày, thực hiện sát khuẩn tay, giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng cho trẻ thường xuyên..	01/9/2020 Đến 30/9/2020
10/2020	- Thực hiện công tác tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Tiếp nhận hồ sơ trẻ mới nhập học	- Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác phổ cập trẻ mầm non ở các thôn, khu. Động viên tuyên truyền cho trẻ ra lớp.	01/10/2020 Đến 31/10/2020
	- Tổ chức vui tết trung thu	- Chỉ đạo các nhóm lớp luyện tập văn nghệ với chủ đề “Vui hội trăng rằm”; Xây dựng kịch bản chương trình, tổ chức trang trí mâm ngũ quả, cho trẻ múa hát, chia quà, tổ chức múa lân tại các điểm trường tạo không khí vui tươi cho trẻ trong dịp tết trung thu.	01/10/2020
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	26/10/2020 Đến 30/10/2020
	- Tổ chức Hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2020-2021	- Nhà trường phối hợp công đoàn xây dựng nội dung chương trình Hội nghị.	03/10/2020
	- Tổ chức tọa đàm kỉ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	- Nhà trường phối hợp công đoàn tổ chức tọa đàm kỉ niệm 20/10.	14/10/2020 Đến 18/10/2020

	- Chuyên đề cấp trường, cấp tổ - Tham gia thi GVG tỉnh	- Chỉ đạo các tổ CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% giáo viên tham dự học tập chuyên đề nhằm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ, - Triển khai KH hội thi GVG cấp tỉnh	19/10/2020 Đến 23/10/2020 Ngày 20/10/2020
11/2020	- Hội thi giáo viên giỏi cấp trường	- Xây dựng kế hoạch, thành lập BGK, tổ chức cho giáo viên đăng ký tham gia thi các phần thi năng lực và các hoạt động dạy.	12/11/2020 Đến 18/11/2020
	- Tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh năm học 2020-2021	- Phân công Giáo viên tham gia, chuẩn bị các điều kiện cho các giáo viên tham gia dự thi GVG cấp tỉnh.	01/11/2020 Đến 26/11/2020
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	04/11/2020 Đến 11/11/2020
	- Tổ chức kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- Nhà trường phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	20/11/2020
12/2020	- Chuyên đề cấp trường, cấp tổ	- Chỉ đạo các tổ CM xây dựng chuyên đề. Tổ chức cho 100% giáo viên tham dự học tập chuyên đề nhằm thống nhất phương pháp giáo dục trẻ	09/12/2020 Đến 11/12/2020
	- Hội Thi “Bé yêu thơ, ca” cấp trường	- Xây dựng kế hoạch, nội dung hội thi. Chỉ đạo các nhóm lớp luyện tập theo chủ đề hội thi.	15/12/2020 Đến 18/12/2020

	- Kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	- Tổ chức hoạt động dã ngoại cho học sinh trải nghiệm thăm quan doanh trại bộ đội và chúc mừng các chú bộ đội nhân kỉ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam.	22/12/2020
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	21/12/2020 Đến 25/12/2020
	- Cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 2	- Chỉ đạo y tế trường phối hợp giáo viên các tổ chức cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.	16/12/2020 Đến 17/12/2020
01/2021	- Tham gia Hội thi “Bé yêu thơ, chuyện kể mầm non” cấp thành phố.	- Chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai nhóm, lớp tham gia hội thi theo đúng kế hoạch của PGD&ĐT.	01/01/2021 Đến 25/01/2021
	- Họp CMHS, kết thúc học kì I	- Chỉ đạo các nhóm lớp tổ chức họp CMHS sơ kết Học kì I để đánh giá kết quả học kì I và triển khai phương hướng học kì II.	8/01/2021
	- Báo cáo sơ kết học kì I	- Hoàn thiện báo cáo sơ kết học kì I đảm bảo nội dung hướng dẫn của cấp trên.	08/01/2021 Đến 09/01/2021
02/2021	- Lễ hội mừng Đảng, mừng xuân năm 2021	- Xây dựng nội dung chương trình chỉ đạo nhóm lớp luyện tập với nội dung chủ đề “Mừng Đảng, mừng xuân”.	10/02/2021
	- Nghỉ tết nguyên đán	- Chỉ đạo CBGV nghỉ tết nguyên đán đúng quy định. Niêm phong lớp học bàn giao bảo vệ trông coi các điểm trường.	08/02/2021 Đến 20/02/2021

	- Kỉ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2	- Tổ chức chúc mừng trạm y tế phường nhân ngày 27/2.	27/02/2021
03/2021	- Tổ chức kỉ niệm ngày 8/3	- Phối hợp công đoàn tổ chức kỉ niệm ngày Quốc tế 8/3	08/03/2021
	- “Triển lãm đồ dùng, đồ chơi tự tạo của cô và bé” chào mừng ngày Quốc tế 8/3.	- Tổ chức hội thi trưng bày một số đồ dùng đồ chơi tự tạo của giáo viên và học sinh tự làm theo các chủ đề.	15/03/2021 Đến 20/03/2021
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	08/03/2021 Đến 12/03/2021
	- Tổ chức cân, đo, khám sức khỏe cho trẻ theo định kỳ.	- Phối hợp trung tâm y tế khám sức khỏe và tổ chức cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.	15/03/2021 Đến 16/03/2021
	- Chuyên đề cấp thành phố: Hội thi “Bé yêu âm nhạc”;	- Chỉ đạo các tổ CM xây dựng kế hoạch nội dung chuyên đề với nội dung “Bé yêu âm nhạc” tham gia hội thi dưới sự chỉ đạo của PGD&ĐT.	22/03/2021 Đến 26/03/2021
	- Kiểm tra nội bộ trường học	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch.	12/04/2021 Đến 16/04/2021
	- Chỉ đạo cập nhật hệ thống phần mềm quản lý trường học	- Chỉ đạo bộ phận phụ trách công nghệ thông tin cập nhật hoàn thành dữ liệu trong phần mềm.	22/04/2021 Đến 26/04/2021
	- Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5	- Treo băng zôn, chạy băng điện tử, treo cờ kỉ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế lao động 1/5.	30/04/2021

05/2021	- Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	- Tổ chức cho trẻ múa hát, đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ.	19/05/2021
	- Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ	- Chỉ đạo các nhóm, lớp đánh giá chất lượng giáo dục trẻ cuối năm học theo các tiêu chí đối với từng độ tuổi.	24/5/2021 Đến 28/5/2021
	- Hoàn thiện hồ sơ thi đua, hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức; Đánh giá chuẩn nghề nghiệp; BDTX của cán bộ, viên chức năm học 2020-2021	- Tổ chức họp bầu xét thi đua cho cá nhân. Hoàn thiện hồ sơ cá nhân và tập thể trường về bộ phận thi đua PGD và thành phố theo đúng quy định.	24/5/2021 Đến 28/5/2021
	- Hoàn thiện báo cáo tổng kết năm học	- Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường báo cáo tổng kết về PGD&ĐT theo quy định.	24/5/2021 Đến 28/5/2021
	- Họp CMHS các nhóm, lớp cuối năm học	- Triển khai các nhóm lớp chuẩn bị nội dung tổng kết năm học họp CMHS nhóm, lớp.	25/5/2021
	- Thực hiện kiểm kê TS cuối năm học	- Chỉ đạo bộ phận phụ trách CSVC và kế toán thực hiện công tác kiểm kê tài sản cuối năm học.	31/5/2021
	- Tổ chức tổng kết năm học.	- Xây dựng nội dung chương trình tổng kết năm học, phát giấy chứng nhận cho trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.	30/5/2021